

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Cầu Bàn Xoài, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-

BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/08/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 13/09/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Cầu Bàn Xoài, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước;

Theo Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2022 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 781/BC-SKHĐT ngày 02/12/2022, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1925/SGTVT-GT ngày 23/11/2022 và đề nghị của UBND huyện Tuy Phước tại Văn bản số 197/TTr-UBND ngày 01/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cầu Bàn Xoài, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt dự án đầu tư

a. Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.

b. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông chính theo hướng phát triển đồng bộ, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân ngay cả trong mùa mưa bão; đảm bảo an toàn giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c. Quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng mới cầu Bàn Xoài có quy mô và thông số kỹ thuật như sau:

- Cầu dân sinh bằng bê tông cốt thép với tải trọng thiết kế 0,65HL93; cầu vượt lũ với tần suất thiết kế $P = 4\%$.

- Bề rộng cầu: $B_c = 3,4\text{m}$ (phần xe chạy) + $2 \times 0,3\text{m}$ (gờ lan can) = 4,0m.

- Bề rộng nhịp tránh xe: $B_c = 5,9\text{m}$ (phần xe chạy) + $2 \times 0,3\text{m}$ (gờ lan can) = 6,5m.

- Chiều dài toàn cầu: $L_c = 136,37\text{m}$.

- Đường dẫn 02 đầu cầu: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng với chiều dài 113,63m; kết cấu bằng bê tông xi măng đá (2x4) M300.

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$.

+ Bề rộng lề đường: $B_1 = 1,0m \times 2 = 2,0m$.

d. Phương án xây dựng

- Phần cầu:

+ Sơ đồ cầu: Gồm 07 nhịp dầm giản đơn bê tông cốt thép thường, chiều dài mỗi nhịp $L = 18m$.

+ Mô cầu: Dạng chữ U, móng móng cọc bê tông cốt thép kích thước cọc (40x40)cm; bệ mô, thân mô, tường cánh bê tông cốt thép 30MPa, bản vượt đầu cầu bê tông cốt thép 25MPa.

+ Trụ cầu: Dạng trụ đặc thân hẹp, móng trụ cọc bê tông cốt thép kích thước cọc (40x40)cm. Bệ trụ, thân trụ, xà mũ trụ bê tông cốt thép 30MPa.

+ Kết cấu nhịp: Gồm 07 nhịp giản đơn, dầm dạng chữ T dài 18m. Mặt cắt ngang cầu gồm 02 phiến dầm (*riêng nhịp 3, 4, 5 gồm 03 phiến dầm*), chiều cao dầm $H = 1,23m$. Dầm chủ, dầm ngang, bản mặt cầu, gờ lan can bê tông cốt thép 30MPa.

+ Kết cấu khác: Lan can, tay vịn bằng thép mạ kẽm; gối cầu cao su cốt bản thép; khe co giãn thép dạng ray.

- Đường dẫn 02 đầu cầu:

+ Nền đường: Đắp bằng cấp phối đồi đầm chặt K95, lớp sát móng dày 30cm đầm chặt K98.

+ Mặt đường: Bề mặt bê tông xi măng M300 đá $D_{max}40$ dày 22cm.

- Gia cố mái taluy: Mái taluy gia cố bằng bê tông xi măng M200.

- An toàn giao thông: Xây dựng hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

d. Địa điểm xây dựng: Xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.

e. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình giao thông (cầu đường bộ); dự án nhóm C; công trình cấp IV.

g. Tổng mức đầu tư dự án: 22.497.728.000 đồng (Hai mươi hai tỷ, bốn trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	17.719.910.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	442.031.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.627.676.000	đồng;
- Chi phí chi khác	:	263.264.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	2.444.847.000	đồng.

h. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

i. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 13/09/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

k. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

l. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

Điều 2. UBND huyện Tuy Phước phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn TỰ Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn TỰ Công Hoàng

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án: Cầu Bàn Xoài, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn khảo sát bước lập Thiết kế bản vẽ thi công	228.481	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2022	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	230.890		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2022	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	27.643		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2022	Trọn gói	15 ngày
4	Tư vấn thẩm tra dự toán	26.757		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2022	Trọn gói	15 ngày
5	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	49.438		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2022	Trọn gói	30 ngày
6	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng	4.187		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2022	Trọn gói	30 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
7	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	513.168	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Tháng 12/2022	Trọn gói	300 ngày
8	Chi phí thí nghiệm đối chứng	189.508		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2022	Trọn gói	30 ngày
9	Bảo hiểm xây dựng công trình	98.367		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2022	Trọn gói	300 ngày
10	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	18.605.905 <i>(Trong đó: Chi phí xây dựng: 17.719.910; chi phí dự phòng phát sinh khối lượng: 885.995).</i>		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Tháng 12/2022	Trọn gói	300 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 19.974.344.000 đồng <i>(Mười chín tỷ, chín trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)./.</i>								